

Bản án số: 15/2021/HS-ST  
Ngày 02- 4- 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thái Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Thanh Nhân. Nghề nghiệp: Giáo viên.

Ông La Thanh Long. Nghề nghiệp: Công chức.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trương Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/HSST – QĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đinh Phi L (tên gọi khác: không), sinh ngày 25/7/2005, tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký thường trú: khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn C và bà Nguyễn Thanh Th; vợ: bị cáo chưa vợ; con: bị cáo chưa có con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người đại diện hợp pháp của bị cáo L:** Ông Đinh Văn C, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Là cha ruột của bị cáo. Có mặt.

Đại diện UBND phường Bình Thạnh B, thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: không cử người đại diện tham dự phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo L:* Ông Huỳnh Cao Cường. Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. Mai Hồng Ph (tên gọi khác: Ph M), sinh ngày 21/5/2003, tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký thường trú: ấp Tân Bình 1, xã Long Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Hồng Ph và bà Lê Thị S; vợ: bị cáo chưa vợ; con: bị cáo chưa có con; tiền sự: không; tiền án: không; **bị bắt từ ngày 01/7/2020 đến ngày 17/11/2020** cho bảo lãnh tại ngoại đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ph:* Bà Lê Thị S, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: ấp Tân Bình 1, xã Long Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Là mẹ ruột của bị cáo. Có mặt.

Đại diện UBND xã Long Phú, thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: không cử người đại diện tham dự phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ph:* Bà Trịnh Thị Trúc Loan. Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

3. Lư Hoàng Nh (tên gọi khác: C B), sinh ngày 24/12/2003, tại Long Mỹ, Hậu Giang. Nơi đăng ký thường trú: ấp 6, xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lư Thanh L và bà Nguyễn Thị Ngọc E; vợ: bị cáo chưa vợ; con: bị cáo chưa có con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nh:* Ông Lư Thanh L, sinh năm 1950.

Nơi cư trú: Ấp 6, xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Là cha ruột bị cáo.

*Người đại diện theo uỷ quyền của ông L:* ông Lư Vũ Kh.

Nơi cư trú: Khu vực 5, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Là anh ruột bị cáo. Có mặt.

Đại diện UBND xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ tham gia phiên tòa: không cử người đại diện tham dự phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nh:* Bà Đồng Thị Cẩm Nhung. Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

4. Lê Nguyễn Thành Tr (tên gọi khác: không), sinh ngày 22/12/2003, tại Long

Mỹ, Hậu Giang. Nơi đăng ký thường trú: ấp 6, xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc Th và bà Nguyễn Thị U; vợ: bị cáo chưa vợ; con: bị cáo chưa có con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Tr:* Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Ấp 6, xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Là mẹ ruột của bị cáo. Có mặt.

Đại diện UBND xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ tham gia phiên tòa: không cử người đại diện tham dự phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tr:* Ông Ngô Nhật Linh. Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Khu vực 2, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự:*

1. Đinh Văn C, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Ấp 6, xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Ấp 6, xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

3. Mai Hồng Ph, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: ấp Tân Bình 1, xã Tân Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

4. Lê Thị S, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: ấp Tân Bình 1, xã Tân Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

5. Lư Thanh L, sinh năm 1950.

Nơi cư trú: Ấp 6, xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

6. Nguyễn Thị Ngọc E, sinh năm 1955.

Nơi cư trú: Ấp 6, xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

7. Lê Ngọc Th, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Ấp 6, xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

8. Nguyễn Thị U, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Ấp 6, xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Hữu Đ.

Nơi cư trú: Khu vực 2, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

2. Trần Thị Thật C R.

Nơi cư trú: Ấp 3, xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

3. Phan Nguyễn Anh D.

Nơi cư trú: Ấp 4, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

4. Nguyễn Hoàng T.

Nơi cư trú: Khu vực 2, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

5. Lê Văn Kh.

Nơi cư trú: Khu vực 5, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

6. Đinh Văn C, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Ấp 6, xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

7. Lê Thị S, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Ấp Tân Bình 1, xã Tân Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

8. Lư Thanh L, sinh năm 1950.

Nơi cư trú: Ấp 6, xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

9. Lư Thanh Nh, sinh năm 1977.

Ấp 6, xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 21 giờ ngày 30/6/2020, các bị cáo Mai Hồng Ph, Đinh Phi L, Lư Hoàng Nh và Lê Nguyễn Thành Tr đi bằng 02 xe mô tô đến Công viên 07 Kỳ Quan thuộc phường V, thành phố Vị Thanh chơi. Khi đến nơi, tất cả vào Công viên chơi được khoảng 15 phút thì cả nhóm rủ nhau chạy xe mô tô đi lòng vòng trên các tuyến đường trong thành phố tìm gái để trêu ghẹo. Ph chở L bằng xe mô tô biển số 95B1 – 114.94 (xe của L); Nh chở Tr bằng xe mô tô biển số 95DB – 010.57 (xe của Nh), cả nhóm đi từ phường VII về phường I. Khi qua cầu Cái Nhúc thuộc phường I, thành phố Vị Thanh thì Ph, L thấy Nguyễn Thị Mộng T điều khiển xe mô tô biển số 95B1 – 363.60 một mình chạy theo hướng ngược lại nên Ph và L kêu Nh và Tr quay đầu xe đuổi theo T.

Khi đến cầu Cái Sinh thuộc khu vực 2, phường VII, thành phố Vị Thanh, T điều khiển xe rẽ xuống dãi cầu vào lộ nông thôn thì Ph tiếp tục điều khiển xe chạy theo phía sau, Nh cũng điều khiển xe chạy theo Ph. Chạy được một đoạn khoảng 400m thì Phúc điều khiển xe vượt lên qua mặt xe của T, chạy trước một đoạn khoảng 10m thì Ph dừng xe lại đậu gần giữa lộ. Lúc này, L bước xuống xe. Khi xe của T chạy tới thì Ph nói với L “*Nó tới rồi kìa*”. Do đường hẹp nên T chạy xe chậm lại. Khi T vừa chạy tới thì L kêu “*Chị ơi, chị ơi*” rồi bước tới dùng tay trái nắm tay phải của T kéo lại. T dừng xe lại và nói “*Tôi không biết gì hết*”. Lúc này, L hỏi T “*Chị ơi cho xin mấy nghìn*” thì T trả lời “*Mới đi làm về không có tiền*” rồi bước xuống xe đứng cách xe khoảng từ 02m đến 03m. L nắm giữ xe và nói “*Chị bỏ xe em lấy xe chạy à*” rồi dựng chân chống xe xuống. Lúc này, Nh và Tr đang đậu phía sau xe của Ph (cách khoảng 02m). Tr bước xuống xe đứng cạnh Nh.

Khi nghe T nói không có tiền thì Nh nói “*Không có tiền thì lấy xe*”. Ph kêu L “*Lấy xe đi*”. T trả lời “*Xe không có giấy*” và la lên “*Cướp, cướp*”. Nghe T la lớn tiếng sợ người dân phát hiện nên Tr nói với Ph “*Có lấy thì lấy nhanh lên đi rồi đi*” rồi kêu Nh quay đầu xe lại. Ph, Nh quay đầu xe lại rồi lên xe chuẩn bị bỏ chạy thì T la lớn “*Cướp xe, cướp xe*”. Phúc, Nhân và Trung tăng ga chạy về hướng cầu Cái Sinh. Thấy Ph, Nh và Tr bỏ chạy nên L kêu “*Chờ em với*” rồi lấy xe của T quay đầu nhưng đề máy không nổ. T vừa la lên “*Cướp xe, cướp xe*” vừa chạy đến nắm cản sau xe kéo lại. L đạp máy xe, tăng ga chạy theo Ph, Nh và Tr.

Cả nhóm chạy đến bờ kè Xà No cạnh dãi cầu Cái Sinh thì dừng lại. Tại đây, Ph lấy xe mô tô biển số 95B1 – 363.60 vừa cướp được của T chạy chở Tr, Nh điều khiển xe biển số 95DB – 010.57 và L điều khiển xe biển số 95B1 – 114.94 chạy về Phường I, thành phố Vị Thanh. Khi qua cầu Chử Chệt thuộc khu vực 2, phường VII thì cả nhóm dừng lại kiểm tra xe mô tô vừa cướp được. Thấy trong cốp xe có 01 cái áo mưa và 01 bịch khẩu trang y tế, mỗi người lấy một cái khẩu trang đeo. Ph và Nh lấy khẩu trang che biển số xe lại để tránh bị phát hiện. Thấy xe mô tô của L không che biển số nên Nh tháo khẩu trang ra không che biển số nữa, còn áo mưa thì vứt bỏ.

Do xe gần hết xăng nên cả nhóm rủ nhau qua chợ Cái Tư thuộc xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang lấy trộm xăng. Trên đường đi, Ph tháo gương chiếu hậu trên xe mô tô vừa cướp được đưa Tr. Khi đến chợ Cái Tư thì Ph, Nh và Tr lấy bình nhựa có sẵn trong cốp xe của Nh rồi vào chợ lấy trộm xăng từ xe mô tô của người dân đậu tại chợ còn L ở ngoài giữ xe. Sau khi lấy trộm xăng đổ vào 03 xe mô tô, tất cả đi về thành phố Vị Thanh. Khi đến đoạn cầu Lữ Quán thuộc phường I, thành phố Vị Thanh thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện. Ph, Trung và Nh bị bắt ngay sau đó còn L chạy thoát.

***\* Vật chứng thu giữ:***

- 01 xe mô tô biển số 95B1 – 363.60, nhãn hiệu Yamaha, số loại SIRIUS màu xanh đen, số máy 5C64732179, số khung C640CY732174 đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô biển số 95B1 – 114.94, nhãn hiệu FLASH, số máy 95B111494, số khung GAUM7K100236 đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô biển số 95DB – 010.57, nhãn hiệu FULJIR, số máy 139FMB000814, số khung B2UMCA000814 đã qua sử dụng.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013283, biển số đăng ký 95 DB – 010.57, tên chủ xe Phan Nguyễn Anh D do Công an huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 15/8/2013.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19 ngày 08/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Vị Thanh xác định: Xe mô tô biển số 95B1-363.60, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu xanh đen, số máy 5C64732179, số khung C640CY732174 có giá trị là 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

***Về trách nhiệm dân sự:***

Ngày 29/12/2020, Đinh Văn C là cha của Đinh Phi Long nộp 2.000.000 đồng khắc phục hậu quả cho bị cáo L.

Ngày 13/01/2021, Lư Thanh Nh là anh ruột của Lư Hoàng Nh nộp 2.000.000 đồng khắc phục hậu quả cho bị cáo Nh.

Ngày 05/3/2021 bà Lê Thị S là mẹ ruột của bị cáo Mai Hồng Ph nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh số tiền 500.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo Ph.

Ngày 12/3/2021 bị cáo Lê Nguyễn Thành Tr nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh số tiền 1.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại.

Vật chứng đã được nhập kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS-TPVT ngày 15/01/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang truy tố các bị cáo Đinh Phi L, Mai Hồng Ph, Lư Hoàng Nh và Lê Nguyễn Thành Tr về tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, tranh luận giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58, 65, 91 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Phi L từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng.

Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58, 65, 91 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Hồng Ph 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam cho bị cáo Ph. Án định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58, 65, 91 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lư Hoàng Nh từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58, 65, 91 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Thành Tr từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Về tang vật chứng đề nghị tịch thu sung công quỹ xe mô tô biển số 95B1-363.60 của chị Nguyễn Thị Mộng T. Đề nghị hoàn trả cho ông Đinh Văn C xe mô tô biển số 95B1- 114.94; trả cho ông Lư Thanh L xe mô tô biển số 95DB- 010.57.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị hoàn trả tiền khắc phục hậu quả cho người nộp, do bị hại không yêu cầu bồi thường.

Phát biểu tự bào chữa các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình là phạm tội, xin tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bào chữa cho bị cáo Đinh Phi L Trợ giúp viên thống nhất với Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà. Đề nghị xem xét đến các tình giảm nhẹ cho bị cáo L như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả; lúc phạm tội là người chưa thành niên; hoàn cảnh gia đình cha mẹ ly thân; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo L được hưởng án treo.

Bào chữa cho bị cáo Mai Hồng Ph Trợ giúp viên thống nhất với Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà. Đề nghị xem xét

đền các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Ph như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả; lúc phạm tội là người chưa thành niên; hành vi của bị cáo thể hiện chỉ là bộc phát tức thời, không bàn bạc, chuẩn bị trước; hoàn cảnh gia đình khó khăn, tự đi làm thuê để khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam khi ấn định thời gian thử thách án treo.

Bào chữa cho bị cáo Lư Hoàng Nh Trợ giúp viên thống nhất với Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị xem xét thêm tình giảm nhẹ gia đình bị cáo có ông nội là người có công với đất nước.

Bào chữa cho bị cáo Lê Nguyễn Thành Tr Trợ giúp viên thống nhất với Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đề nghị các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt cho bị cáo Tr. Đề nghị áp dụng hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, **các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành các bị cáo bị truy tố:

[2.1]. Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Khai nhận vào ngày 30/6/2020 bị cáo Ph đã chặn xe, bị cáo Nh, Tr có lời nói xúi giục, bị cáo L không chế xin tiền và lấy xe mô tô của chị Nguyễn Thị Mộng T chạy qua xã Vĩnh Hoà Hưng Nam, huyện Gò Quao, sau đó qua trở lại thành phố Vị Thanh thì bị bắt. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào các chứng cứ này, đối chiếu quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự). Tòa có đủ cơ sở kết luận: hành vi lợi dụng đêm khuya, đường vắng chặn đường chiếm đoạt xe mô tô biển số 95B1 – 363.60 của chị Nguyễn Thị Mộng T mà các bị cáo Đinh Phi L, Mai Hồng Ph



thực hiện như nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

[2.2]. Các bị cáo Lư Hoàng Nh, Lê Nguyễn Thành Tr không trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt nhưng đã có hành vi cổ vũ, dùng lời nói xúi giục bị cáo Long thực hiện nên là đồng phạm tội Cướp tài sản.

[2.3]. Về khung hình phạt: Các bị cáo thực hiện hành vi cướp xe mô tô có giá trị theo định giá 6.000.000 đồng là đủ yếu tố cấu thành cơ bản của tội phạm. Phạm tội trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội:

[3.1]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, làm mất an ninh, trật tự, gây hoang mang cho người dân tại địa phương trong việc quản lý tài sản.

[3.2]. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên nhận thức được việc không chế, ép buộc người khác giao tài sản trái ý muốn là vi phạm pháp luật và có thể phạm tội. Nhưng vì để thoả mãn nhu cầu cá nhân, muốn nhanh chóng có tài sản sử dụng hoặc tiêu xài các bị cáo vẫn thực hiện, hành vi này của các bị cáo thể hiện tính cố ý.

[4]. Xét nhân thân: cả bốn bị cáo có nhân thân là người chưa thành niên (Đinh Phi Long tại thời điểm phạm tội dưới 16 tuổi, còn lại ba bị cáo khác dưới 18 tuổi nhưng trên 16 tuổi), tất cả 04 bị cáo nhân thân thể hiện đều mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Nghề nghiệp: tất cả đã nghỉ học phổ thông, nhưng chưa có việc làm. Vai trò trong vụ án: bị cáo Mai Hồng Ph là người chở bị cáo Long, chạy vượt lên chặn đầu xe chị Tuyền, là người kêu bị cáo Long lấy xe chị T. Bị cáo Đinh Phi L là người bước xuống chặn đầu xe chị T, dùng tay kéo chị T để giữ xe lại không cho chạy, trực tiếp yêu cầu chị T cho tiền và sau đó lấy xe chị T chạy tẩu thoát. Bị cáo Nh và Tr chạy xe theo gây áp lực đối với chị T, dùng lời nói xúi giục các bị cáo khác lấy xe. Tất cả các bị cáo cùng là đồng phạm giản đơn.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng: các bị cáo phạm tội trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Xét tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, nên được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện gia đình cũng như các bị cáo L, Nh, Ph, Tr có tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả. Qua điều tra cũng như tại phiên tòa bị hại chưa thể hiện yêu cầu buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại. Mặc dù vậy Tòa xét thấy gia đình cũng như các bị cáo đã thể hiện thành ý khắc phục, nên

xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên cho các bị cáo được giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo tại thời điểm phạm tội đều là người chưa thành niên cũng bị hạn chế khả năng nhận thức điều khiển hành vi, nên cần xem xét áp dụng chính sách xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Hình sự.

[7]. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xét nhân thân các bị cáo tất cả đều mới phạm tội lần đầu, đều là người chưa thành niên bị hạn chế nhận thức nên chiếu cố cho thi hành án tại địa phương nơi cư trú, có sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương.

[8]. Về tang vật chứng:

[8.1]. Đối với xe mô tô biển số 95B1- 363.60 là tài sản của bị hại chị Nguyễn Thị Mộng T, nên hoàn trả lại cho chị T.

[8.2]. Đối với xe mô tô biển số biển số 95B1- 114.94 là tài sản của ông Đinh Văn C và xe mô tô biển số 95DB- 010.57 là tài sản của ông Lư Thanh L. Ông C và ông L không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên hoàn trả lại.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại chị Nguyễn Thị Mộng T không thể hiện yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa chị T vắng mặt không phát biểu yêu cầu, nên Tòa chưa xem xét thiệt hại trong cùng vụ án. Khi nào có yêu cầu sẽ được xem xét nâng một vụ án khác.

[10]. Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Về phát biểu bào chữa của các Trợ giúp viên pháp lý đề nghị cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các điều 91, 65 Bộ luật Hình sự Tòa chấp nhận. Đối với bào chữa đề nghị khấu trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam của bị cáo Phúc khi tính thời gian thử thách án treo; bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Long và bào chữa đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (ông nội của bị cáo Nhân là người có công với đất nước) là không có căn cứ, Tòa không chấp nhận.

[12]. Về phát biểu luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: xét, đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, các vấn đề khác là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đề nghị khấu trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam của bị cáo Phúc khi tính thời gian thử thách án treo Tòa không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: các bị cáo Đinh Phi L, Mai Hồng Ph, Lư Hoàng Nh và Lê Nguyễn Thành Tr phạm tội Cướp tài sản.

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; các điều 91; 17, 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Phi L 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 02/4/2021).

Giao bị cáo Đinh Phi L cho Ủy ban nhân dân phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; các điều 91; 17, 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Hồng Ph 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 02/4/2021).

Giao bị cáo Mai Hồng Ph cho Ủy ban nhân dân xã Long Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; các điều 91; 17, 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lư Hoàng Nh 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 02/4/2021).

Giao bị cáo Lư Hoàng Nh cho Ủy ban nhân dân xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Áp dụng: khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; các điều 91; 17, 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Thành Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 02/4/2021).

Giao bị cáo Lê Nguyễn Thành Tr cho Ủy ban nhân dân xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời

gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Về tang vật chứng:** áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Mộng T xe mô tô biển số 95B1 – 363.60, nhãn hiệu Yamaha, số loại SIRIUS màu xanh đen, số máy 5C64732179, số khung C640CY732174 đã qua sử dụng.

2. Hoàn trả cho ông Đinh Văn C xe mô tô biển số 95B1 – 114.94, nhãn hiệu FLASH, số máy 95B111494, số khung GAUM7K100236 đã qua sử dụng.

3. Hoàn trả cho ông Lư Thanh L xe mô tô biển số 95DB – 010.57, nhãn hiệu FULJIR, số máy 139FMB000814, số khung B2UMCA000814 đã qua sử dụng. Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 013283, biển số đăng ký 95 DB – 010.57, tên chủ xe Phan Nguyễn Anh D do Công an huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 15/8/2013.

Nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh sau khi án có hiệu lực pháp luật.

**Về tiền đã nộp khắc phục hậu quả:**

1. Hoàn trả cho ông Đinh Văn C 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền đã nộp khắc phục hậu quả ngày 29/12/2020.

2. Hoàn trả cho ông Lư Thanh Nh 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền đã nộp khắc phục hậu quả ngày 13/01/2021.

3. Hoàn trả cho bà Lê Thị S 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền đã nộp khắc phục hậu quả ngày 05/3/2021.

4. Hoàn trả cho bị cáo Lê Nguyễn Thành Tr 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền đã nộp để khắc phục hậu quả ngày 12/3/2021.

Nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh sau khi án có hiệu lực pháp luật.

**Về án phí:** áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Buộc các bị cáo Đinh Phi L, Mai Hồng Ph, Lư Hoàng Nh và Lê Nguyễn Thành Tr mỗi bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Quyền kháng cáo:* các bị cáo (người đại diện, người bào chữa cho bị cáo), bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP. Vị Thanh;
- CQ THAHS CAT. Hậu Giang;
- CQ CSTHAHS CATP. Vị Thanh;
- CQCSĐT CATP. Vị Thanh;
- Chi cục THADSTP. Vị Thanh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thái Sơn**